

KỂ CHUYỆN VỀ ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH CỦA ĐẠO DIỄN HIROKAZU KORE-EDA

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH*

Tóm tắt: Đạo diễn Hirokazu Kore-eda là một trong những gương mặt tiêu biểu của điện ảnh Nhật Bản đương đại. Các bộ phim của ông thường xoay quanh đề tài gia đình, khám phá những mặt trái và sự bất ổn trong cuộc sống gia đình ở một đất nước hiện đại và có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản. Bằng sự phối hợp tinh tế của nhiều yếu tố khác nhau, từ cốt truyện, kết cấu, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, không gian và ngôn ngữ kể chuyện... đạo diễn đã tạo ra một câu chuyện với cách kể chuyện hấp dẫn và đầy suy ngẫm đến người xem.

Từ khóa: cách kể chuyện, đề tài gia đình, Hirokazu Kore-eda

Abstract: Director Hirokazu Kore-eda is one of the prominent figures in contemporary Japanese cinema. His films often revolve around the theme of family, exploring the hidden aspects and instability within family life in a modern and economically developed country like Japan. Through the delicate combination of various elements such as plot, structure, characters, narrator, point of view, space, and narrative language, the director has crafted stories with captivating and thought-provoking narratives for the audience.

Keywords: narrative style, family themes, Hirokazu Kore-eda



Điện ảnh Nhật Bản là một trong những nền điện ảnh lâu đời và có ảnh hưởng lớn trên thế giới, nổi bật với sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa và các yếu tố hiện đại. Kể từ những năm đầu thế kỷ 20, điện ảnh Nhật đã phát triển mạnh mẽ, đóng góp nhiều tác phẩm xuất sắc vào kho tàng nghệ thuật trên toàn thế giới. Các đạo diễn như Akira Kurosawa, Yasujiro Ozu, Kenji Mizoguchi và hiện nay là Hirokazu Kore-eda đã khẳng định vị trí của mình thông qua những bộ phim mang đậm bản sắc Nhật Bản, đồng thời có sức ảnh hưởng với điện ảnh thế giới. Một trong những chủ đề trung tâm của điện ảnh Nhật Bản là gia đình, nơi các mối quan hệ gia đình và các giá trị truyền thống được khai thác sâu sắc. Trong dòng phim nghệ thuật, phim về đề tài gia đình đã trở thành một phương tiện

quan trọng để phản ánh những thay đổi xã hội, văn hóa và tâm lý con người. Các nhà làm phim Nhật Bản thường tập trung vào những xung đột, mâu thuẫn và tình cảm ẩn sau các mối quan hệ gia đình, từ đó mang lại cho người xem góc nhìn tinh tế về cuộc sống và con người.

Đạo diễn Hirokazu Kore-eda là một trong những tên tuổi hàng đầu của điện ảnh Nhật Bản đương đại, được biết đến với phong cách kể chuyện tinh tế và đầy nhân văn, đặc biệt là qua các tác phẩm về đề tài gia đình. Sinh năm 1962, Kore-eda khởi nghiệp với vai trò là nhà làm phim tài liệu, từ đó phát triển sự nhạy bén trong việc quan sát và mô tả đời sống thực tế, điều này đã thấm nhuần trong các bộ phim truyện của ông. Các tác phẩm của Kore-eda, từ *Cha nào con nấy* (*Like Father Like Son*,

2013) đến *Kẻ trộm siêu thị* (*Shoppers*, 2018), đều xoay quanh những mối quan hệ gia đình, tập trung vào các giá trị và xung đột giữa các thế hệ trong bối cảnh xã hội Nhật Bản hiện đại. Phong cách của ông không cường điệu cảm xúc mà thay vào đó là sự chậm rãi, tinh tế, chú trọng vào các chi tiết đời thường để khắc họa những mâu thuẫn nội tâm sâu sắc. Nhờ vào sự độc đáo trong cách tiếp cận và kể chuyện, Kore-eda đã giành được sự công nhận không chỉ ở Nhật Bản mà còn trên trường quốc tế, với giải Cành cọ vàng tại Liên hoan phim Cannes năm 2018 cho phim *Kẻ trộm siêu thị*. Tầm ảnh hưởng của Kore-eda trong điện ảnh Nhật Bản là không thể phủ nhận, đặc biệt trong việc mang đến một cái nhìn mới mẻ và sâu sắc về gia đình, làm phong phú thêm dòng phim nghệ thuật vốn đã mạnh mẽ của Nhật Bản.

Đề tài gia đình luôn là một phần cốt lõi của điện ảnh từ khi ra đời cho đến nay, bởi gia đình là một yếu tố gắn liền với đời sống con người, nơi chứa đựng những mối quan hệ, xung đột, yêu thương và tổn thương. Cách các nhà làm phim kể chuyện về gia đình đã phát triển và



Đạo diễn Hirokazu Kore-eda

biến đổi qua từng thời kỳ, phản ánh sự thay đổi trong xã hội, văn hóa và tư tưởng. Trong những năm đầu của điện ảnh, phim về gia đình thường tập trung vào các mối quan hệ truyền thống, với các giá trị bảo thủ về gia đình được tôn vinh.

Cốt truyện thường xoay quanh sự đoàn kết gia đình, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, hoặc những câu chuyện đạo đức nhằm củng cố vai trò của gia đình trong xã hội. Trong những thập kỷ gần đây, phim về đề tài này đã trở nên đa dạng hơn về cả chủ đề lẫn hình thức thể hiện. Những thay đổi trong xã hội hiện đại đã dẫn đến việc các bộ phim khai thác sự phức tạp trong việc định nghĩa lại gia đình và các mối quan hệ gia đình. Điện ảnh về đề tài gia đình ngày nay không còn bị giới hạn bởi những chuẩn mực xã hội cứng nhắc mà đã trở nên cởi mở hơn trong việc khắc họa những hình thái gia đình đa dạng, phản ánh đúng bản chất biến đổi của xã hội hiện đại. Một trong những yếu tố quan trọng trong việc làm một bộ phim về đề tài này trở nên hấp dẫn và sâu sắc chính là cách thức mà đạo diễn kể câu chuyện đó. Cốt truyện, kết cấu, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, không gian và ngôn ngữ điện ảnh đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên giá trị nghệ thuật của bộ phim. Chính sự tinh tế trong cách xây dựng các thành tố này giúp bộ phim không chỉ thể hiện những mối quan hệ gia đình đa dạng mà còn mở

rộng ra những khía cạnh tâm lý và xã hội, mang đến cho khán giả một cái nhìn sâu sắc hơn về bản chất của gia đình trong xã hội hiện đại.

Cốt truyện là một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong cách kể chuyện, là một thành phần thiết yếu trong cấu trúc của một tác phẩm điện ảnh, vì nó chính là sợi dây kết nối giữa các sự kiện, nhân vật và mâu thuẫn. Khi nói rằng cốt truyện là “một chuỗi những sự kiện trong một mối liên hệ nhân quả xảy

ra trong không gian và thời gian”⁽¹⁾, điều này nhấn mạnh việc mọi sự kiện trong phim đều có lý do và hiệu quả. Những sự kiện này không chỉ đơn thuần là ngẫu nhiên, mà mỗi sự kiện xảy ra

(1). . David Brodwell, Kristin Thompson, (2010), tr. 95

vì một lý do cụ thể, dẫn đến các hành động và phản ứng của nhân vật, từ đó thúc đẩy xung đột và câu chuyện tiến triển. Cốt truyện giúp phát triển nhân vật và tạo dựng mối quan hệ giữa các nhân vật. Các nhân vật trong phim không chỉ tồn tại một cách tách biệt, mà họ tương tác với nhau thông qua các sự kiện và tình huống cụ thể, từ đó thể hiện tính cách và sự biến đổi của nhân vật. Xung đột - có thể là nội tại (xung đột nội tâm) hoặc xung đột bên ngoài (xung đột với xã hội, tự nhiên hay với những nhân vật khác) là động lực quan trọng thúc đẩy câu chuyện đi tới đỉnh điểm và kết thúc. Như vậy, cốt truyện không chỉ là bộ khung cho tác phẩm điện ảnh, mà còn là yếu tố quyết định cách kể chuyện. Nếu không có cốt truyện, các sự kiện và hành động của nhân vật sẽ trở nên rời rạc, không có sự liên kết hợp lý. Điều này đồng nghĩa với việc không có sự gắn kết giữa các thành phần của tác phẩm, dẫn đến việc không thể chuyển tải được một thông điệp hay cảm xúc nhất định đến khán giả. Vì thế một tác phẩm điện ảnh thực sự cần phải có một cốt truyện vững chắc.

Cốt truyện phim thường gồm đường dây chính và đường dây phụ. Đường dây chính tập trung vào mối quan hệ và xung đột của các nhân vật chủ chốt, đặc biệt là nhân vật chính, dẫn dắt câu chuyện qua các giai đoạn từ giới thiệu, phát triển, cao trào đến kết thúc. Đây cũng là nơi thể hiện rõ tư tưởng và chủ đề của phim. Đường dây phụ là những câu chuyện nhỏ hơn, xoay quanh các nhân vật phụ và tình tiết phụ, không quyết định diễn biến chính nhưng giúp làm phong phú thêm câu chuyện và bổ sung cho chủ đề phim. “Những đường dây phụ này phải có con đường phát triển riêng, có mục đích và màu sắc riêng, nhưng quan trọng hơn là sự tồn tại của những đường dây phụ này phải là để tô đậm và làm nổi bật đường dây chính trong quá trình phát triển kịch tính”⁽²⁾. Mỗi bộ phim có thể có nhiều đường dây phụ xung quanh đường dây chính

tùy thuộc vào cách kể chuyện của đạo diễn.

Thời lượng phim điện ảnh thường từ 90 đến 180 phút, tạo thách thức cho người làm phim trong việc chọn lọc những phần cốt lõi của câu chuyện, đảm bảo khán giả hiểu rõ thông điệp. Kết cấu câu chuyện cần hợp lý và mạch lạc, từ mở đầu đến kết thúc, để dẫn dắt khán giả theo diễn biến chính. Đạo diễn cần tạo ra sự cân bằng giữa việc phát triển nhân vật, xây dựng và giải quyết xung đột, tất cả trong một khoảng thời gian giới hạn. Như vậy, để kể một câu chuyện, một bộ phim là một sự sắp xếp một số lượng lớn thông tin không đồng nhất xuất phát từ những kênh khác nhau “*phim kể chuyện không phải bằng việc nói mà bằng việc sắp xếp và tổ chức thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, thỉnh thoảng bao gồm cả phạm vi của văn bản trần thuật viết và những lời kể chuyện có thực...*”⁽³⁾. Phương thức kết cấu phim có vai trò rất quan trọng: “Để kể một câu chuyện của bộ phim, phương thức kết cấu phim có thể tự do chấp nhận, trích dẫn, thể hiện dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau theo sự sắp đặt của chính nó”⁽⁴⁾.

Nhân vật trong phim truyện điện ảnh là đối tượng miêu tả chủ yếu và quan trọng nhất “trong bất cứ một phim tự sự nào kể cả phim hư cấu hay phim tài liệu, các nhân vật đều tạo ra nguyên cơ và biểu hiện kết quả. Trong hệ thống hình thức của phim, họ làm cho sự kiện xảy ra, làm cho chúng méo mó và làm các sự kiện xoay ngược lại”⁽⁵⁾. Đây là một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển câu chuyện của bất kỳ bộ phim nào, và cũng là một cách quan trọng để thể hiện phong cách tác giả. Nhân vật trong phim không chỉ là hình ảnh cụ thể về ngoại hình mà còn là sự kết hợp giữa tâm lý và tính cách, mang lại sự sống động cho câu chuyện. Thông qua việc xây dựng tính cách, động cơ và quyết định của nhân vật, người làm phim truyền tải các thông điệp, ý tưởng, hoặc giá trị

(2). Nhiều tác giả, Đặc điểm của truyện phim (1963), tr.17

(3). Mittel Jason (2007), tr. 8

(4). Manfred Jahn (2005), tr.18

(5). David Brodwell, Kristin Thompson (2010), tr. 99

mà họ muốn khán giả cảm nhận. Điều này tạo nên một dấu ấn riêng cho tác phẩm, làm cho bộ phim trở nên đặc biệt và khác biệt so với các tác phẩm khác. Những giá trị và quan điểm của người làm phim có thể được truyền tải qua các hành động, lời nói, hay các tình huống mà nhân vật phải đối mặt. Chính sự lựa chọn của nhân vật trước các tình huống khác nhau sẽ tiết lộ những thông điệp sâu sắc mà bộ phim muốn truyền tải. Các nhân vật có thể trải qua sự thay đổi và phát triển từ những trải nghiệm mà họ trải qua trong câu chuyện. Việc này có thể làm cho nhân vật trở nên thực tế và gần gũi hơn với khán giả trong quá trình xem phim. Ngoài ra, phong cách tác giả có thể được thể hiện thông qua việc xây dựng mối quan hệ giữa các nhân vật. Các mối quan hệ này có thể phản ánh những giá trị và quan điểm của người làm phim về tình bạn, tình yêu, gia đình và xã hội. Sự phát triển của các mối quan hệ này có thể làm nổi bật các chủ đề chính trong câu chuyện và tạo ra những tình huống đầy cảm xúc và đầy ý nghĩa cho nhân vật.

Yếu tố người kể chuyện chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng bởi nó có mối quan hệ với điểm nhìn (*point of view*). Người kể chuyện là “một đại diện cụ thể thông báo cho ta về câu chuyện”⁽⁶⁾. Lựa chọn điểm nhìn, hay còn được gọi là góc nhìn, là một yếu tố quan trọng trong việc xác định phong cách tác giả trong cách kể chuyện phim. Điểm nhìn định nghĩa cách mà câu chuyện được kể và làm thay đổi cách mà khán giả tiếp cận và hiểu biết về nội dung của bộ phim. Có hai loại điểm nhìn chính trong phim truyện điện ảnh: góc nhìn của một nhân vật cụ thể (người kể chuyện ở ngôi thứ nhất) và góc nhìn bên ngoài (người kể chuyện ở ngôi thứ 3). Trong điện ảnh, việc sử dụng góc nhìn của một nhân vật cụ thể giúp khán giả kết nối sâu sắc với nhân vật đó. Điều này chuyển trọng tâm từ cảm xúc cá nhân sang cái nhìn rộng lớn hơn về

thế giới xung quanh. Khán giả trải nghiệm câu chuyện qua “mắt” nhân vật, từ đó đồng cảm và hiểu biết hơn về họ. Tuy nhiên, điều này cũng có thể hạn chế quan điểm của khán giả về các nhân vật và khía cạnh khác trong câu chuyện.

Trái ngược với góc nhìn của một nhân vật cụ thể, góc nhìn bên ngoài trong điện ảnh cho phép người làm phim duy trì sự khách quan và độc lập khi kể câu chuyện, không bị ràng buộc bởi bất kỳ nhân vật cụ thể nào. Điều này giúp khám phá nhiều lớp độc đáo của câu chuyện, cho phép khán giả thấy toàn bộ cảnh quan và các nhân vật, từ đó hiểu rõ hơn về mối quan hệ và tương tác giữa họ. Tuy nhiên, góc nhìn này có thể làm mất đi sự kết nối cá nhân và đồng cảm mà góc nhìn từ một nhân vật mang lại. “Điểm nhìn là kết quả của sự hiện diện và mối quan hệ giữa ba yếu tố: người kể, nhân vật và người được kể”⁽⁷⁾. Việc lựa chọn điểm nhìn không chỉ ảnh hưởng đến cách diễn đạt câu chuyện mà còn tạo ra một sự tương tác khác nhau cho khán giả. Phong cách tác giả thường được thể hiện thông qua lựa chọn điểm nhìn, làm nổi bật tính cá nhân và sự độc đáo của người làm phim.

Không gian bối cảnh trong điện ảnh rất quan trọng, không chỉ là nơi diễn ra sự kiện mà còn định hình tâm trạng, cảm xúc và tính cách của nhân vật. Bối cảnh phù hợp giúp nhân vật tương tác chân thực với môi trường, làm cho câu chuyện thuyết phục và sống động hơn. Nếu bối cảnh không phù hợp, khán giả sẽ khó hòa mình vào phim. Không gian thể hiện cảm xúc và cách nhìn nhận thế giới của nhân vật; ví dụ, không gian chật chội có thể biểu hiện sự bế tắc, trong khi không gian rộng mở thể hiện tự do. Một bối cảnh tốt giúp khán giả cảm nhận sâu sắc giá trị và thông điệp mà phim muốn truyền tải.

Nghệ thuật kể chuyện trong điện ảnh qua hình ảnh, âm thanh và dựng phim không chỉ yêu cầu kỹ thuật mà còn là một quá trình sáng tạo sâu sắc. Hình ảnh có thể truyền tải thông

(6). David Brodwell, Kristin Thompson (2010), tr. 130

(7). Hedges Inez (1980), tr. 288

điệp và cảm xúc mạnh mẽ mà không cần nhiều lời thoại. Âm thanh gọi lên cảm xúc, tạo dựng không gian và khắc họa tâm lý nhân vật. Dựng phim, bằng cách sắp xếp cảnh quay, xây dựng nhịp độ và tạo sự liên mạch, làm nổi bật các chi tiết quan trọng. Sự kết hợp giữa hình ảnh, âm thanh và dựng phim tạo ra những tác phẩm điện ảnh độc đáo, cho phép khán giả không chỉ xem mà còn cảm nhận từng khoảnh khắc. Phong cách của đạo diễn được thể hiện qua lựa chọn góc quay, ánh sáng, màu sắc và cách sắp xếp cảnh, tạo không gian cho nhân vật. Việc sử dụng các cảnh quay tĩnh, quay động và hiệu ứng âm thanh nhấn mạnh cảm xúc và khoảnh khắc quan trọng. Cuối cùng, nghệ thuật dựng phim là quá trình kết hợp mọi yếu tố để tạo ra tác phẩm hoàn chỉnh, với từng quyết định trong chỉnh sửa phản ánh phong cách cá nhân của đạo diễn.

Như vậy có thể thấy, điện ảnh là loại hình nghệ thuật luôn tạo cho mình một đặc trưng riêng. Thế giới của những câu chuyện trên màn ảnh với cốt truyện, kết cấu, nhân vật, bối cảnh không gian, ngôn ngữ điện ảnh... là cách kể câu chuyện riêng của điện ảnh, đem đến cho khán giả cảm nhận trọn vẹn câu chuyện bằng thị giác và thính giác, tác động trực tiếp vào cảm xúc của khán giả.

Để người xem luôn bị cuốn hút bởi cách kể chuyện, đạo diễn sẽ luôn phải có quan điểm riêng trong cách kể. Đạo diễn Hirokazu Kore-eda là một trong những đại diện tiêu biểu nhất của điện ảnh đương đại Nhật Bản, nổi bật với những bộ phim về con người và xã hội hiện đại của xứ sở hoa anh đào. Ông được coi là người kế thừa di sản tinh thần của bậc thầy điện ảnh Nhật Bản Yasujirō Ozu. Kore-eda nổi bật với phong cách kể chuyện tập trung vào những lát cắt đời thường, loại bỏ căng thẳng và kịch tính để khắc họa sự kết nối giữa các thành viên gia đình. Hai bộ phim tiêu biểu *Cha nào con nấy* và *Kẻ trộm siêu thị* thể hiện khả năng kể chuyện tinh tế cùng cái nhìn nhân văn, ngay cả

trong những bi kịch. Ông tạo ra một dòng chảy tự nhiên và mạch lạc trong tác phẩm của mình, với sự nhân văn cao và triết lý sâu sắc.

Trong *Cha nào con nấy*, Kore-eda khai thác một cốt truyện xoay quanh chủ đề hoán đổi con sau khi sinh và tác động tâm lý đến mối quan hệ gia đình. Phim kể về Ryota, một người cha thành đạt, và gia đình của anh, những người phát hiện ra rằng đứa con trai mà họ đã nuôi dưỡng trong 6 năm không phải con ruột của họ, do sự nhầm lẫn trong bệnh viện. Cốt truyện của phim được xây dựng dựa trên những xung đột nội tâm và sự đối đầu giữa các giá trị gia đình truyền thống và hiện đại. Tập trung vào việc khai thác những mâu thuẫn nội tâm sâu sắc của các nhân vật, đặc biệt là Ryota, trong *Cha nào con nấy*, đạo diễn Kore-eda chọn cách kể chuyện chậm rãi, tinh tế, cho phép khán giả thâm nhập vào tâm lý và cảm xúc phức tạp của các bậc phụ huynh khi đối diện với sự thật nghiệt ngã. Sự đối lập giữa hai gia đình - một bên là gia đình giàu có với lối sống kỷ luật, một bên là gia đình lao động giản dị, ảm áp - nhấn mạnh sự khác biệt giữa các giá trị gia đình truyền thống và hiện đại. Bộ phim không chỉ mô tả sự hoán đổi con mà còn đặt ra những câu hỏi sâu sắc về bản chất của tình yêu và mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình. Nhịp phim trôi một cách bình thản và chậm rãi, Kore-eda gọi cảm xúc cho khán giả từ những câu chuyện rất đời thường. Lối dẫn dắt và cách sử dụng chi tiết trong phim khiến người xem cảm thấy nhẹ nhàng, không bị đè nén tâm lý. Việc để lộ cảm xúc của các nhân vật khá tinh tế, khiến cho người xem càng lúc càng thấm và cảm thông hơn.

Kore-eda đã sử dụng một cốt truyện phi tuyến tính, với nhiều cảnh hồi tưởng để khán giả hiểu rõ hơn về quá trình nuôi dạy con cái và cách các bậc phụ huynh đối mặt với những giá trị khác nhau trong đời sống. Cuộc sống của Ryota và gia đình đã thay đổi sâu sắc khi họ phải lựa chọn giữa lý trí và trái tim. Bộ phim đặt câu

Poster phim *Cha nào con nấy*

hỏi liệu mối quan hệ huyết thống có quan trọng hơn tình cảm đã được xây dựng qua thời gian hay không, liệu đó có phải là sự ràng buộc về sinh học hay là sự chăm sóc, yêu thương và gắn kết tình cảm. Thông qua cuộc hành trình tâm lý của nhân vật Ryota, bộ phim gửi gắm thông điệp rằng tình yêu thương và trách nhiệm mới là cốt lõi của mối quan hệ gia đình, và không có gì quý giá hơn việc trở thành một người cha đúng nghĩa, không chỉ về mặt huyết thống mà còn về mặt tinh thần. Tình cha con chỉ được xuất phát từ những tình cảm gắn bó gần gũi, được bồi đắp theo thời gian và thắt chặt qua năm tháng.

Trong phim, Kore-eda khắc họa các nhân vật với chiều sâu tâm lý để khám phá chủ đề gia đình, huyết thống và tình yêu. Ryota là người cha coi trọng sự thành đạt, bề ngoài điềm tĩnh nhưng bên trong đầy mâu thuẫn. Midori là người mẹ hiền hậu, luôn quan tâm và yêu thương cả con ruột lẫn con nuôi. Yudai, cha của đứa trẻ thật sự, dù sống khó khăn nhưng chu đáo và yêu thương gia đình. Vợ anh, Yukari, là người mẹ đảm đang, luôn cố gắng duy trì hạnh phúc gia đình. Hai đứa trẻ thể hiện tình cảm sâu sắc với cha mẹ, làm nổi bật sự gắn kết không chỉ qua huyết thống mà qua sự chăm sóc. Những nhân vật trong phim đều phản ánh các khía cạnh khác nhau của gia đình và tình yêu, từ sự lạnh lùng và kiên định của Ryota đến sự yêu thương và chấp nhận của Yudai và Yukari. Kore-eda khéo

léo xây dựng các nhân vật này để khám phá sâu hơn về ý nghĩa thực sự của gia đình và tình yêu trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Kore-eda sử dụng điểm nhìn đa chiều để cung cấp cái nhìn toàn diện về các sự kiện và nhân vật. Ông giữ vai trò người kể chuyện trung lập, không can thiệp. Phim không chỉ tập trung vào một nhân vật chính, mà còn cho thấy cảm xúc và phản ứng của nhiều nhân

nhân khác nhau. Điểm nhìn liên tục chuyển từ bên ngoài vào bên trong, giúp khán giả hiểu rõ xung đột và cảm xúc nội tâm. Những cảnh cận đặc biệt làm nổi bật sự căng thẳng của Ryota khi đối mặt với thực tế hoán đổi con. Kore-eda tạo cảm giác chân thực bằng cách trình bày sự thật tự nhiên, cho phép khán giả tự rút ra kết luận. Phim tập trung vào diễn xuất và phát triển tình tiết thay vì lời thoại, truyền tải cảm xúc qua hành động và tương tác nhân vật. Kore-eda tránh kịch tính hóa, xây dựng tình huống và nhân vật chân thật để khán giả cảm nhận sâu sắc hơn.

Cha nào con nấy sử dụng không gian sống để phản ánh sự khác biệt và tương đồng giữa hai gia đình Nonomiya và Saiki. Gia đình Nonomiya sống trong căn hộ hiện đại, sang trọng, thể hiện sự thành đạt, trong khi gia đình Saiki sống ở ngôi nhà nhỏ, đơn giản, biểu thị hoàn cảnh khó khăn. Sự tương phản về không gian làm nổi bật giá trị và phong cách sống của từng gia đình. Kore-eda tạo ra những khoảnh khắc cảm xúc và xung đột thông qua các cảnh quay trong phòng khách, phòng ngủ, và công viên. Cấu trúc thời gian tuyến tính và cảnh hồi tưởng giúp làm rõ sự phát triển tâm lý của các nhân vật. Thời gian trôi qua phản ánh sự thay đổi trong nhận thức và mối quan hệ của họ.

Hình ảnh, âm thanh và dựng phim trong *Cha nào con nấy* được sử dụng một cách tự

nhân, khiến người xem quên đi sự tồn tại có tính sắp đặt kỹ lưỡng của đạo diễn. Trong mỗi cảnh quay, đạo diễn thường sử dụng ánh sáng tự nhiên để tạo ra một cảm giác chân thực và gần gũi. Trong các cảnh quay tại nhà, ánh sáng từ cửa sổ hoặc ánh sáng mặt trời được tận dụng để chiếu sáng không gian, tạo nên một môi trường sống thực tế và ấm áp. Điều này không chỉ làm cho không gian trở nên sống động mà còn giúp khán giả cảm thấy như họ đang chứng kiến những khoảnh khắc thật sự trong cuộc sống của các nhân vật. Kore-eda thường chọn các góc máy cố định và khung hình đơn giản để tạo ra cảm giác yên bình và tự nhiên. Cảnh gia đình quây quần, ông thường dùng góc máy ngang tầm mắt và cận cảnh để ghi lại phản ứng của các nhân vật trong các tình huống đời thường. Điều này giúp khán giả tập trung vào các chi tiết nhỏ của mối quan hệ và cảm xúc của các nhân vật. Cảnh các thành viên gia đình cùng nhau đi dạo hay tham gia vào các hoạt động sinh hoạt thường ngày đều được quay bằng cách không can thiệp, cho phép các hành động và tương tác diễn ra một cách tự nhiên. Âm thanh môi trường được sử dụng để làm nổi bật bối cảnh và cảm xúc của các cảnh quay, tiếng ồn của thành phố, âm thanh của các hoạt động bên ngoài như tiếng xe cộ hay tiếng trẻ em chơi đùa được sử dụng để làm cho bối cảnh thêm sống động và chân thực. Điều này giúp khán giả cảm nhận rõ hơn về môi trường mà các nhân vật đang sống. Đạo diễn thường chọn âm thanh nền nhẹ nhàng và không gây chú ý, giúp tăng cường cảm giác chân thực và không gây phân tâm cho khán giả. Âm nhạc, nếu có, thường là những giai điệu nhẹ nhàng và đơn giản, không làm nổi bật quá mức, nhằm duy trì sự tập trung vào các diễn biến cảm xúc của nhân vật.

Kore-eda sử dụng nhịp phim chậm rãi để phát triển tự nhiên các tình huống và cảm xúc của nhân vật. Những cảnh quay dài và không cắt gọt mạnh mẽ giúp khán giả có thời gian cảm

nhận sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa các nhân vật, làm nổi bật mâu thuẫn nội tâm một cách tinh tế. Cách cắt cảnh mượt mà và nhẹ nhàng trong các chuyển đổi giữa bối cảnh khác nhau duy trì sự liên tục trong câu chuyện, như khi hai gia đình gặp nhau sau khi phát hiện sự hoán đổi con. Các cảnh quay dài và cận cảnh ghi lại phản ứng đầy cảm xúc của nhân vật, tạo không gian để khán giả thấu hiểu sự thay đổi trong mối quan hệ. Nhịp phim này giúp người xem kết nối sâu sắc với các yếu tố cảm xúc, tâm lý và đời sống gia đình trong *Cha nào con nấy*.

Một điểm nhấn quan trọng trong sự nghiệp làm phim của Kore-eda là bộ phim *Kẻ trộm siêu thị*, bộ phim đã đoạt giải Cành cọ vàng tại Liên hoan phim Cannes 2018. *Kẻ trộm siêu thị* kể về một gia đình không chính thống ở Tokyo, do Osamu và Nobuyo dẫn đầu, sống bằng cách trộm cắp để tồn tại. Họ nhận nuôi Yuri, một đứa trẻ bị bỏ rơi, và dần hình thành mối quan hệ sâu sắc với cô bé. Mặc dù các hành động của họ là phi pháp, tình yêu và sự quan tâm giữa các thành viên tạo nên một bức tranh gia đình ấm áp. Khi sự thật về nguồn gốc của từng người dần hé lộ, mối quan hệ trong gia đình bị thử thách, và câu hỏi về bản chất gia đình trở nên rõ ràng. Xung đột giữa nhu cầu sinh tồn và các quy tắc xã hội làm tăng thêm căng thẳng. Qua câu chuyện, các nhân vật như Osamu và Nobuyo thể hiện sự phát triển phức tạp, cho thấy tình yêu, sự hy sinh, và động lực cá nhân trong mối quan hệ gia đình.

Kore-eda giữ vai trò người kể chuyện không can thiệp trong *Kẻ trộm siêu thị*, không sử dụng lời thoại hay giải thích mà để hành động và cảm xúc tự kể câu chuyện. Phim không có người kể bên ngoài hay sự hướng dẫn từ nhân vật, mà các sự kiện diễn ra tự nhiên qua hành động và tương tác, khuyến khích khán giả cảm nhận và đồng cảm sâu sắc về gia đình và tình yêu. Thay vì tập trung vào một nhân vật duy nhất, phim cung cấp nhiều góc nhìn từ các thành viên khác,

như phản ứng của Yuri khi được nhận nuôi và những khó khăn cô phải đối mặt với sự thật về gia đình. Cách tiếp cận đa chiều này giúp khán giả hiểu rõ hơn về sự phức tạp của tình huống. Khi gia đình đối mặt với những tình huống pháp lý và xã hội, cảm xúc của họ được thể hiện qua hành động và tương tác, không cần thêm lời giải thích. Qua đó, Kore-eda để khán giả tự rút ra kết luận và cảm nhận về chủ đề gia đình và tình yêu trong phim.

Kẻ trộm siêu thị sử dụng không gian chân thực để phản ánh điều kiện sống của các nhân vật. Căn nhà nhỏ và tồi tàn, cùng các cảnh quay tại cửa hàng và con phố nghèo, tạo ra bối cảnh sống động và chân thực. Những không gian này không chỉ thể hiện hoàn cảnh xã hội mà còn làm nổi bật tình cảm gắn bó giữa các thành viên. Kore-eda khai thác không gian gần gũi như các căn phòng nhỏ và góc phố hẹp, giúp khán giả cảm nhận sự ấm áp trong gia đình dù trong hoàn cảnh khó khăn. Thời gian trong phim được sử dụng một cách liên tục, không phân chia rõ ràng, phản ánh cuộc sống hàng ngày và những thách thức mà gia đình phải đối mặt. Các sự kiện như việc nhận nuôi Yuri và những cuộc đấu tranh pháp lý diễn ra theo thời gian, làm nổi bật sự phát triển trong mối quan hệ giữa các thành viên, từ đó tạo nên ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của họ.

Những cảnh quay về ngôi nhà ổ chuột chật chội với đồ đạc chất đống nhưng đầy tình yêu thương tạo nên nhiều cảm xúc cho người xem. Đạo diễn Kore-eda nhấn mạnh sự ấm áp qua các chi tiết nhỏ, như cảnh gia đình háo hức xem pháo hoa dù không nhìn thấy, chỉ nghe tiếng, tạo cảm giác hạnh phúc giản dị. Ông sử dụng ánh sáng tự nhiên từ cửa sổ và góc máy ngang tầm mắt để mang lại cảm giác chân thực, gần gũi. Trong phim những tiếng động như tiếng xe cộ và người qua lại, tái hiện không khí sống động của Tokyo; trong nhà, tiếng thìa đĩa và trò chuyện nhẹ nhàng tạo cảm giác ấm cúng và



Poster phim *Kẻ trộm siêu thị*

gần gũi. Kore-eda ít dùng nhạc nền phô trương, thường chỉ có nhạc nhẹ hoặc không có, giúp khán giả tập trung vào cảm xúc và câu chuyện. Âm thanh tự nhiên của các hoạt động phản ánh sự vất vả và tĩnh lặng, tạo ra trải nghiệm phim chân thực và sâu sắc về tình cảm gia đình.

Nhịp phim chậm cho phép khán giả cảm nhận được sự thay đổi trong cảm xúc và mối quan hệ, tạo ra một không gian tĩnh tế để phản ánh sự gắn bó và tình cảm giữa các nhân vật. Khi gia đình phát hiện và quyết định nuôi dưỡng Yuri, Kore-eda sử dụng các cảnh quay dài và không cắt gọt mạnh mẽ để ghi lại sự phát triển của mối quan hệ giữa các thành viên gia đình và cô bé. Trong các cảnh khi sự thật về nguồn gốc và hoàn cảnh của các nhân vật được tiết lộ, Kore-eda sử dụng các cắt cảnh mượt mà và không có sự gián đoạn lớn, giúp duy trì sự liên tục trong cảm xúc của câu chuyện. Dựng phim nhẹ nhàng và tự nhiên giúp khán giả theo dõi các diễn biến một cách rõ ràng và cảm nhận được sự căng thẳng và cảm xúc của các nhân vật.

Đạo diễn Kore-eda khám phá một khía cạnh khác của xã hội Nhật Bản, với sự bất ổn trong

gia đình hiện đại, tư duy tù túng, và nạn trộm cắp, đặc biệt khi trẻ em trở thành nạn nhân bị bỏ rơi, thiếu giáo dục, và bạo hành. Ông đặt ra những câu hỏi thách thức về bản chất của gia đình, tình yêu, và sự đấu tranh giữa cái tốt và xấu. Bộ phim *Kẻ trộm siêu thị* nêu bật các vấn đề xã hội như nghèo đói, cô đơn, và bất công, thách thức quan điểm truyền thống về gia đình. Qua đó, ông cho khán giả thấy gia đình là nơi gắn kết bằng tình cảm, không chỉ là huyết thống, mà nơi ta cảm thấy thuộc về và được chấp nhận.

Qua những tác phẩm về đề tài gia đình của đạo diễn Kore-Eda Hirokazu, có thể thấy ông luôn khao khát tìm hiểu về những khía cạnh phức tạp của các mối quan hệ trong gia đình, từ tình cha con, tình mẹ con, tình anh em... đến tình cảm của những người không cùng chung huyết thống nhưng được gọi là gia đình. Trong các tác phẩm của ông, mỗi nhân vật được khắc họa một cách tinh tế và đa chiều qua cách kể chuyện của mình, từ đó tạo ra những bức tranh đầy màu sắc về con người và cuộc sống.

**Ths., Giảng viên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David Bordwell, *Narration in the Fiction Film* (*Kể chuyện trong phim truyện*), University Wisconsin Press, USA., 1985.
2. David Brodwell, Kristin Thompson, *Nghệ thuật Điện ảnh*, NXB. Nhã Nam, 2010.
3. Hedges Inez, *Form and Meaning in the French Film, II: Narration and Point of View* (*Hình thức và ý nghĩa trong phim Pháp, II: Kể chuyện và điểm nhìn*). Trong: *The French Review*, Vol. 54, No.2 (Dec., 1980), tr.288-298.
4. Mittel Jason, *Film and Television Narrative* (*Kể chuyện trong phim điện ảnh và phim truyền hình*), In book *The Cambridge Companion to Narrative*, Ed. by David Herman, "Story, plot, and narration". UP, 39–51, New York, Cambridge University Press, 2007, Pp. 156-171, USA.
5. Marcel Martin, *Ngôn ngữ điện ảnh*, Cục điện ảnh xuất bản, 1985
6. Manfred Jahn, *Nhập môn phân tích phim theo trần thuật học*, người dịch Nguyễn Thị Như Trang, 2007, tài liệu lưu hành nội bộ Dự án Điện ảnh – Trường ĐHKHXH & NV.
7. Nhiều tác giả, *Đặc điểm của truyện phim*, Mai Hồng dịch, NXB. Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội, 1963
8. Trịnh Bá Đình, *Từ ký hiệu đến biểu tượng*, NXB. Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2018
9. Warren Buckland, *Nghiên cứu phim*, Nhã Nam và NXB. Tri thức, 2011
10. Richardson Brian, *Narrative Dynamics: Essay on Time, Plot, Closre, and Frames* (*Động lực kể chuyện: Thời gian, Cốt truyện, Cái kết và Khung kể chuyện*), The Ohio State University Press, 2002, USA.

Ngày Tòa soạn nhận được bài 13/1/2025; Ngày phản biện đánh giá: 15/2/2025

Ngày chấp nhận đăng: 2/3/2025; Ngày đăng: 25/3/2025